

Số: 2972/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Hưng Yên trên vệ tinh giai đoạn 2018-2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2010/TT-BTTTT ngày 01/7/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều kiện, thủ tục phát sóng quảng bá trực tiếp các kênh chương trình truyền hình địa phương trên vệ tinh;

Xét đề nghị của Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Hưng Yên trên vệ tinh giai đoạn 2018-2023, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Phát sóng kênh truyền hình Hưng Yên trên vệ tinh nhằm đưa các chương trình truyền hình Hưng Yên hòa nhập với hệ thống truyền hình trên cả nước, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh vùng đất, con người, lịch sử văn hóa truyền thống và cung cấp, phản ánh các hoạt động, những tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh Hưng Yên đến với bạn bè trong nước và ngoài nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng kênh truyền hình Hưng Yên trên địa bàn tỉnh, toàn quốc và một số quốc gia khu vực Đông Nam Á;

- Nâng cao công tác tuyên truyền chính xác, kịp thời các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh; cung cấp thông tin chính thống, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh; đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí truyền hình, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân trên địa bàn tỉnh; giới thiệu, quảng bá hình ảnh con người và vùng đất Hưng Yên góp phần xúc tiến phát triển du lịch, mở rộng giao lưu văn hóa, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật theo đúng định hướng Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020 với công nghệ số hóa. Đa dạng hình thức phát sóng kỹ thuật số chất lượng cao; tận dụng tối ưu hóa phương thức truyền dẫn phát sóng kỹ thuật số qua vệ tinh; tăng thời lượng chương trình tự sản xuất đạt trên 50% vào năm 2020.

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Đảm bảo khung thời lượng phát sóng hàng ngày, thời lượng trung bình kênh truyền hình Hưng Yên hàng ngày theo quy định

Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên có logo HYTV, hiện đang thực hiện phát sóng truyền hình số mặt đất trên kênh 83, tần số 42-642 MHz với thời lượng 18 giờ/ngày liên tục từ 05h30 đến 23h30, thực hiện phát sóng quảng bá kênh truyền hình Hưng Yên trên vệ tinh như sau:

- Thời lượng chương trình truyền hình hàng năm: 6.510 giờ/năm.
- Chương trình tự sản xuất (Bản tin, chuyên mục, phim tài liệu, ca nhạc...): 445 phút/ngày = 2.707 giờ/năm, chiếm 41,2 % tổng thời lượng.
- Tỷ lệ chương trình phim Việt Nam/Phim nước ngoài trong khung giờ từ 20 giờ đến 21 giờ 59 phút = 100%
- Thời gian phát sóng: 18 giờ/ ngày, từ 5 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút hàng ngày.
- Khung thời lượng trung bình kênh truyền hình Hưng Yên phát sóng hàng ngày từ năm 2018 (*Chi tiết tại Phụ lục I*).
- Khung chương trình Truyền hình phát sóng hàng ngày của Đài Phát thanh và truyền hình Hưng Yên từ năm 2018 (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

2. Lựa chọn kỹ thuật để thực hiện phát sóng kênh Truyền hình Hưng Yên trên vệ tinh

- Vệ tinh phát: Vệ tinh Vinasat của Việt Nam.
- Tiêu chuẩn truyền dẫn tín hiệu qua vệ tinh: Công nghệ mã hóa MPEG-4 H.264 cho phát sóng quảng bá kênh truyền hình Hưng Yên trên vệ tinh.
- Phương án thực hiện phát sóng vệ tinh: Thuê thiết bị đầu cuối mã hóa/giải mã MPEG-4 và kênh truyền từ một đơn vị cung cấp dịch vụ. Căn cứ mục tiêu của Đề án, năng lực của đơn vị cung cấp và điều kiện của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện phát sóng vệ tinh thực hiện Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo chất lượng chương trình khi đưa sóng lên vệ tinh

- Chương trình sạch, có bản quyền;
- Chương trình tự sản xuất trên 41,2%;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình, tăng cường sản xuất và phối hợp sản xuất nhiều chuyên mục, chuyên đề, chương trình mới nhằm mở rộng khung chương trình, tiếp tục nâng cao thời lượng phát sóng. Nội dung chương

trình tự sản xuất đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương và nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân.

4. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện Đề án là 5 năm (Từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2023).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về nội dung chương trình

- Tăng thời lượng tuyên truyền phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; tăng cường các chuyên đề đi sâu vào chuyên ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội;

- Thực hiện tường thuật trực tiếp các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh;

- Tổ chức xây dựng và thực hiện thường xuyên các buổi truyền hình trực tiếp, đối ngoại trực tiếp trên truyền hình; tăng cường thực hiện các chuyên mục, chuyên đề (tọa đàm; đối thoại; phỏng vấn trường quay,...), các chương trình khoa giáo;

- Phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và Đài các tỉnh, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện một số chương trình cầu truyền hình;

- Xây dựng các game show (trò chơi, sân chơi), live show giải trí, thu hút khán giả tham gia; kết hợp xúc tiến thương mại, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm cho các doanh nghiệp;

- Hợp tác sản xuất hoặc tự sản xuất một số phim truyền hình, ký sự truyền hình một hoặc nhiều kỳ; các phim bảo tồn, gìn giữ thuần phong mỹ tục, phim về mảnh đất, con người Hưng Yên, về các giai đoạn lịch sử, địa danh lịch sử mang đậm dấu ấn Hưng Yên.

2. Nguồn nhân lực

- Kiện toàn, sắp xếp hợp lý tổ chức bộ máy; xây dựng và triển khai mạnh mẽ, đồng bộ kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn lành nghề, có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, có năng lực trí tuệ và khả năng tổ chức thực hiện, từng bước đáp ứng yêu cầu của phát thanh, truyền hình hiện đại;

- Đảm bảo số lượng, chất lượng nhân lực cho Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên nhân lực cho các nhiệm vụ trực tiếp phụ trách nội dung, phụ trách kỹ thuật của Đài.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập, quay phim; đổi mới phong cách làm việc, phương pháp xử lý thông tin, hình thức thể hiện tin, bài của phóng viên; nâng cao trách nhiệm trong quản lý, điều hành, kiểm duyệt chương trình và định hướng tuyên truyền của đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, biên tập viên.

- Có chế độ nhuận bút và khen thưởng thỏa đáng cho các tác phẩm báo chí có tính phát hiện và chất lượng tốt theo Nghị định 61 của Chính phủ.

- Phát triển đội ngũ cộng tác viên truyền hình ở các cơ quan, đơn vị, Đài Truyền thanh huyện thành phố, thị xã.

3. Trang thiết bị và công nghệ

a) Trang thiết bị

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng và các điều kiện để khai thác tốt nhất các hạng mục được đầu tư theo đúng định hướng và xu hướng phát triển kỹ thuật, công nghệ truyền hình;

- Tận dụng thiết bị hiện có và đầu tư thiết bị mới cho đầu vào bao gồm các camera lưu động, camera trường quay để thực hiện các chương trình phù hợp với tiêu chí kênh như talkshow, giải trí ngắn, dẫn văn nghệ,... thiết bị dựng hậu kỳ, thiết bị tổng khống chế, thiết bị truyền dẫn phát sóng tự động cho chương trình truyền hình Hưng Yên.

b) Lựa chọn công nghệ thiết bị đầu tư

- Lựa chọn công nghệ số hóa, kết nối mạng sản xuất, mạng Gigabit và mạng Video băng rộng SAN (Storage Area Network: mạng được thiết kế cho việc mở rộng các thiết bị lưu trữ một cách dễ dàng), NAS (Network Attached Storage: Công nghệ lưu trữ, các thiết bị lưu trữ được gắn trực tiếp vào mạng IP và sử dụng các giao thức chia sẻ file để cho phép các thiết bị mạng IP truy cập vào)... thuận lợi trong sản xuất và kinh trong đầu tư. Kết nối dữ liệu từ tiền kỳ đến hậu kỳ, đảm bảo chất lượng tín hiệu ít bị suy giảm. Sử dụng các phần mềm dựng đáp ứng khả năng đa dạng hóa khâu sản xuất hậu kỳ, cho phép nhiều đối tượng cùng tham gia và sản xuất hậu kỳ tại cùng một thời điểm;

- Ứng dụng công nghệ ghi tín hiệu số trên thẻ từ, ổ cứng, ổ quang với các ưu điểm gọn nhẹ, độ trung thực cao, bền, giá thành hợp lý;

- Thông qua mạng Internet kết hợp dựng Off-line tại hiện trường và On-line tại Studio nhằm cập nhật thông tin và rút ngắn thời gian sản xuất.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường quảng bá hình ảnh của Hưng Yên, cung cấp dịch vụ truyền hình để thu hút các nguồn vốn

- Thu hút các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước và đẩy mạnh công tác xã hội hóa để triển khai xây dựng mạng lưới phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh đồng bộ, hiệu quả;

- Nâng cao chất lượng, nội dung các chương trình truyền hình có tính thu hút cao, tăng cường quảng bá hình ảnh của Hưng Yên; tăng cường nguồn thu từ các dịch vụ khi phát sóng truyền hình lên vệ tinh để bù đắp và tự chủ một phần kinh phí, tiến tới tự chủ toàn bộ kinh phí.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí

Kinh phí thực hiện/năm: 2.795 triệu đồng/năm, gồm:

- Chi phí thuê dịch vụ phát sóng kênh Truyền hình Hưng Yên lên vệ tinh Vinasat: 2.300 triệu đồng/năm;

- Chi phí thuê thiết bị đầu cuối và đường truyền tín hiệu từ Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên đến Trạm phát lên vệ tinh uplink: 495 triệu đồng/năm.

2. Nguồn kinh phí

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% chi phí phát sóng vệ tinh trong những năm đầu, sau đó, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường nguồn thu từ các dịch vụ khi phát sóng truyền hình lên vệ tinh để bù đắp và tự chủ một phần kinh phí, tiến tới tự chủ toàn bộ kinh phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm; xây dựng lộ trình thực hiện, đề xuất giải pháp và tích cực huy động các nguồn lực để thực hiện Đề án;

- Là chủ đầu tư, chịu trách nhiệm thuê dịch vụ phát sóng và thuê thiết bị đầu cuối, đường truyền tín hiệu theo quy định của pháp luật;

- Hoàn thiện các thủ tục cấp phép phát sóng vệ tinh theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh hoàn thiện các thủ tục cấp phép phát sóng vệ tinh theo quy định hiện hành của Nhà nước; phối hợp, hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện Đề án theo lộ trình, kế hoạch hàng năm.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước. Phối hợp với Sở Tài Chính cân đối, bố trí nguồn ngân sách của tỉnh để thực hiện Đề án.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí cho Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, truyền dẫn, phát sóng các chương trình của tỉnh trên vệ tinh.

5. Sở Nội vụ

Tham mưu với UBND tỉnh việc bố trí, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực để Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện nhiệm vụ sản xuất, truyền dẫn, phát sóng các chương trình truyền hình của tỉnh trên vệ tinh.

6. Các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp, tạo điều kiện tốt nhất để Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện nhiệm vụ sản xuất, truyền dẫn, phát sóng các chương trình truyền hình của tỉnh trên vệ tinh theo Đề án.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *me*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVXth.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục I:
KHUNG THỜI LƯỢNG TRUNG BÌNH KÊNH TRUYỀN HÌNH
HƯNG YÊN PHÁT SÓNG HÀNG NGÀY

*(Kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 17/12/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

STT	Nội dung chương trình	Thời lượng phát sóng (phút/ngày)
I	Thời sự, Bản tin	
1	Thời sự Hưng Yên buổi sáng	25
2	Thời sự Hưng Yên buổi trưa	20
3	Thời sự Hưng Yên buổi tối	25
4	Thời sự Hưng Yên cuối ngày	25
5	Thời sự Đồng bằng sông Hồng	60
6	Điểm báo	15
II	Phóng sự, chuyên mục, chuyên đề	
1	Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên sản xuất	200
2	Khai thác, trao đổi, mua bản quyền	95
III	Tiếp sóng Thời sự VTV	45
IV	Quảng cáo, quảng bá	30
V	Hình hiệu và giới thiệu chương trình	15
VI	Phim truyện, ca nhạc, sân khấu	
1	Phim truyện Việt Nam	225
2	Phim truyện nước ngoài	45
3	Ca nhạc, sân khấu	255
VII	Truyền hình trực tiếp các sự kiện (Trung bình 40 chương trình/năm x 120 phút/chương trình = 4.800 phút/năm = 13 phút/ngày)	13
	Tổng cộng	1.080 phút = 18 giờ/ngày

Phụ lục II:
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH
PHÁT SÓNG HÀNG NGÀY CỦA ĐÀI PTTH HƯNG YÊN
(Kèm theo Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 17/12/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Thời gian	Chương trình	Thời lượng (phút)	Ghi chú
5h30	Thê dục buổi sáng	10	Sản xuất
5h40	Phổ biến pháp luật	5	Sản xuất
5h45	Hộp thư truyền hình	10	Sản xuất
5h55	Giới thiệu chương trình, giới thiệu phim	5	Sản xuất
6h00	Thời sự Hưng Yên	25	Sản xuất
6h25	Thông tin sức khỏe	5	Sản xuất
6h30	Thời sự đồng bằng sông Hồng	20	Sản xuất
6h50	Quảng cáo	5	Sản xuất
6h55	Phim truyện Việt Nam	45	Khai thác
7h40	Quảng cáo	5	Sản xuất
7h45	Phim truyện Việt Nam	45	Khai thác
8h30	Ca nhạc theo yêu cầu	30	Sản xuất
9h00	Phim tài liệu	25	Khai thác
9h25	Du lịch qua màn ảnh nhỏ	30	Khai thác
9h55	Thông tin sức khỏe	5	Sản xuất
10h	Dân ca	30	Khai thác
10h30	Tạp chí văn hoá	20	Sản xuất
10h50	Phổ biến pháp luật	5	Sản xuất
10h55	Quảng cáo	5	Sản xuất
11h00	Thời sự đồng bằng sông Hồng	20	Sản xuất
11h20	Phim thiếu nhi	10	Khai thác
11h30	Bản tin trưa	20	Sản xuất
11h50	Điểm báo	5	Sản xuất
11h55	Giới thiệu chương trình	5	Sản xuất
12h00	Phim truyện Việt Nam	45	Khai thác
12h45	Thế giới động vật	15	Khai thác
13h00	Hộp thư truyền hình	10	Sản xuất
13h10	Ca nhạc	20	Khai thác
13h30	Tinh hoa Phố Hiến	15	Sản xuất

13h45	Giai điệu trẻ	30	Khai thác
14h15	Điểm báo	5	Sản xuất
14h20	Góc cuộc sống	25	Khai thác
14h45	Chuyên mục khoa giáo	15	Sản xuất
15h00	Sân khấu	105	Khai thác
16h45	Chuyên mục đời sống xã hội	15	Sản xuất
17h	Chương trình thiếu nhi	20	Khai thác
17h20	Phim thiếu nhi	10	Khai thác
17h30	Phim truyện nước ngoài	45	Khai thác
18h15	Quảng cáo	5	Tự sản xuất
18h20	Chuyên mục an toàn giao thông	10	Tự sản xuất
18h30	Tạp chí Sức khỏe và đời sống	20	Sản xuất
18h50	Điểm báo	5	Sản xuất
18h55	Thông tin sức khỏe	5	Sản xuất
19h00	Tiếp sóng Thời sự VTV	45	Khai thác
19h45	Quảng cáo	5	Sản xuất
19h50	Thời sự Hưng Yên	25	Sản xuất
20h15	Dự báo thời tiết	5	Sản xuất
20h20	Thông tin sức khỏe	5	Sản xuất
20h25	Quảng cáo	5	Sản xuất
20h30	Phim truyện Việt Nam (2 tập)	90	Khai thác
22h00	Thời sự đồng bằng sông Hồng	20	Sản xuất
22h20	Chuyên mục: Ai chọn nghề gì	15	Sản xuất
22h35	Thời sự Hưng Yên	25	Sản xuất
23h00	Chính sách và cuộc sống	25	Sản xuất
23h25	Giới thiệu chương trình ngày mai, Chào hết, Bàng chữ cuối	5	Sản xuất
	Tổng cộng	1.080 phút = 18 giờ/ngày	